

## WTO IMPACT ON FINANCIAL PERFORMANCE OF SEAFOOD ENTERPRISES LISTED ON THE HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

Vu Thị Mai Quyên

University of transport Technology  
Email: maiquyen2025@gmail.com

Received: 16/02/2025

Reviewed: 25/02/2025

Revised: 07/3/2025

Accepted: 20/3/2025

Released: 30/3/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>

*This article studies the financial issues of seafood companies, with the research objective being financial performance after Vietnam joined the World Trade Organization (WTO). The author collects audited annual financial statements of 12 seafood companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange from 2016 to 2023 to find out the positive and negative impacts and the level of influence of the WTO on the financial performance of seafood companies listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange. On that basis, the author proposes some recommendations for seafood companies in managing and using financial resources to achieve the best financial performance through the analysis and verification results obtained.*

**Keywords:** *Seafood enterprises; Financial performance; International economic integration*

### 1. Đặt vấn đề

Việc gia nhập WTO của Việt Nam đã có nhiều tác động đến thương mại nói chung, thương mại ngành thủy sản nói riêng, những tác động tích cực có thể kể đến như: thương mại hàng thủy sản có sự gia tăng về quy mô, sản lượng; chất lượng thủy sản xuất sang các thị trường trên thế giới ngày được cải thiện; số lượng đối tác ngày càng nhiều, đem lại cho Việt Nam nhiều sự lựa chọn; lợi nhuận thu được từ thương mại hàng thủy sản của các doanh nghiệp tăng lên rõ rệt... Năm 2021, bất chấp ảnh hưởng từ những làn sóng COVID-19, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt trên 8,88 tỷ USD, tăng trưởng 5,7% so với năm trước, riêng quý IV/2021 tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2020. Bước sang năm 2022, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 11 tỷ USD, cao nhất sau 20 năm gia nhập thị trường quốc tế. Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 9,2 tỷ USD, hoàn thành 92% so với kế hoạch (10 tỷ USD). Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt hơn 10 tỷ USD, tăng hơn 12% so với năm 2023. Nhìn tổng quát từ các nghiên cứu trước và báo chí cho thấy, ảnh hưởng tích cực mà hội nhập kinh tế quốc tế đem lại là gia tăng sản lượng nuôi trồng và xuất khẩu. Tuy nhiên, thực tế khi xem xét chi tiết về hiệu quả tài chính, liệu các doanh nghiệp thủy sản đã tận dụng được cơ hội để nâng cao kết quả hoạt động của mình? Qua nghiên cứu này, tác giả muốn tìm ra câu trả lời cho tác động thực sự mà WTO mang lại đối với hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp thủy sản.

**2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết về các nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính doanh nghiệp**

Sau 10 năm gia nhập WTO, đã có một số đánh giá của Chính phủ về tác động của WTO đến nền kinh tế Việt Nam. Có thể kể đến như “Báo cáo tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế sau ba năm Việt Nam gia nhập WTO” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hay “Đánh giá 10 năm gia nhập WTO và kiến nghị chính sách” của Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. Theo đó, có thể đánh giá khái quát sự thay đổi trong các mặt tổng quan của nền kinh tế, bao gồm: Tăng trưởng kinh tế, sự thay đổi trong đầu tư trực tiếp nước ngoài, về thương mại, xuất nhập khẩu và thị trường tài chính. Có thể nói, WTO đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy thương mại, đầu tư và tự do hóa tài chính. Đặc biệt đối với nhập khẩu, tốc độ tăng trưởng nhanh, thậm chí còn cao hơn nhiều lần so với tốc độ tăng trưởng GDP cho thấy, việc tham gia WTO và việc ký kết các hiệp định thương mại tự do đã đóng góp một vai trò quan trọng trong sự tăng cường nhập khẩu.

Nghiên cứu của Hoàng Thị Ty (2011) và Lê Trường Diễm Trang (2017), Nguyễn Thị Trâm Anh và Mai Thị Linh (2012) cho thấy, sau khi gia nhập WTO, xuất khẩu thủy sản Việt Nam thay đổi trên các phương diện về quy mô, cơ cấu mặt hàng thủy sản và thành phần tham gia vào ngành. Nhìn chung, các nghiên cứu trước đều đưa ra các nhận định về tác động mà WTO mang lại cho ngành thủy sản Việt Nam qua việc thu thập số liệu tuyệt đối về tình hình sản xuất và xuất khẩu thủy sản qua các năm trước và sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO, sau đó so sánh và đưa ra cái nhìn tổng quát về sự thay đổi trong sản lượng, doanh thu xuất nhập khẩu. Cũng có nghiên cứu đã thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, ứng dụng thang đo

Likert và phương pháp hồi quy OLS để đưa ra các tác động mà WTO mang lại dưới góc nhìn của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào lượng hóa mức độ ảnh hưởng của WTO bằng một thang đo cụ thể, cũng như chưa có nghiên cứu nào đề cập đến tác động của sự kiện này đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp và đánh giá mức độ ảnh hưởng của WTO trong tổng quan với các yếu tố khác cùng có tác động đến hiệu quả tài chính doanh nghiệp.

Trong phần này, tác giả đưa ra tổng quan lý thuyết về hiệu quả tài chính, nghiên cứu đã đưa ra được những cơ sở lý luận nền tảng cho vấn đề hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp bao gồm khái niệm, các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính.

Hiệu quả tài chính được phân chia thành các chỉ tiêu cổ điển và các chỉ tiêu hiện đại.

Trong đó, để đánh giá hiệu quả tài chính, các chỉ tiêu cổ điển được phân chia thành bốn nhóm chính là: Nhóm chỉ tiêu phản ánh sức sinh lợi (bao gồm các chỉ tiêu ROA, ROE, ROS). Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản (bao gồm các chỉ tiêu đo lường hiệu quả sử dụng tổng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn). Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng chi phí (bao gồm các chỉ tiêu đo lường tỷ suất sinh lợi của giá vốn hàng bán, chi phí quản lý và chi phí bán hàng). Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng lao động (hiệu quả sử dụng lao động).

Với sự phát triển của thị trường chứng khoán, hiệu quả tài chính của doanh nghiệp được quan tâm nhiều hơn dựa trên giá thị trường mà nó có thể tạo ra cho các nhà đầu tư. Vì vậy, để phục vụ cho nhu cầu đánh giá hiệu quả tài chính của doanh nghiệp đối với các cổ đông thì bên cạnh các chỉ tiêu tài chính truyền thống, các nhà nghiên cứu còn sử dụng thêm một số các chỉ tiêu tài chính hiện đại, gắn với giá trị thị trường của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính hiện đại được đề cập đến bao gồm: Giá trị thị trường gia tăng, giá trị kinh tế gia tăng; Lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS); Giá thị trường so với giá sổ sách của mỗi cổ phần (P/B); Tỷ suất chi trả lãi cổ phần; Giá trị theo sổ sách kế toán của một cổ phiếu.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Sau khi gia nhập WTO, tác giả tiến hành tính toán các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính ở giai đoạn 2016 - 2023. Sau đó, tiến hành so sánh, kiểm định sự khác biệt ở từng chỉ tiêu này.

Do đối tượng nghiên cứu là các doanh nghiệp thủy sản niêm yết, nên tác giả sử dụng một số chỉ tiêu hiện đại để đo lường hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này. Để khắc phục những hạn chế của các hệ số tỷ suất lợi nhuận trong việc đo lường kết quả hoạt động của các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu đã đưa ra thước đo mới là EPS.

Với các giả thuyết nghiên cứu đưa ra ở trên, tác giả tổng hợp lại dưới đây mô hình các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả tài chính doanh nghiệp như sau:

$$EPS_i = \beta_0 + \beta_1 Ty lei + \beta_2 GPD_i + \beta_3 FL_i + \beta_4 SIZE_i + u$$

$$ROA_i = \beta_0 + \beta_1 Ty lei + \beta_2 GPD_i + \beta_3 FL_i + \beta_4 SIZE_i + u$$

$$ROE_i = \beta_0 + \beta_1 Ty lei + \beta_2 GPD_i + \beta_3 FL_i + \beta_4 SIZE_i + u$$

Sau khi thu thập, dữ liệu sẽ được lưu trữ trong file excel một cách khoa học để thuận tiện cho việc kiểm soát, nhập dữ liệu và chạy phần mềm. Tiếp đó, tác giả sẽ sử dụng phần mềm SPSS để tiến hành phân tích số liệu. Công việc phân tích sẽ được tiến hành theo thứ tự bốn bước và bằng bốn phương pháp sau đây:

Phương pháp thống kê mô tả.

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để mô tả những đặc tính cơ bản của dữ liệu đã thu thập được. Từ thống kê mô tả, ta sẽ biết được các thuộc tính cơ bản như giá trị nhỏ nhất (Minimum), giá trị lớn nhất (Maximum), giá trị trung bình (Mean), độ lệch chuẩn (Standard Deviation).

Phương pháp phân tích tương quan Pearson.

Để mô tả độ tương quan giữa hai biến, ta sẽ phải ước tính hệ số tương quan r. Hệ số r có giá trị từ -1 đến 1.

Giá trị tuyệt đối của hệ số r càng lớn thì hai biến số càng có mối quan hệ tuyến tính mạnh. Dấu của hệ số r cho biết mối quan hệ cùng chiều hay ngược chiều trong mối quan hệ giữa hai biến kiểm định.

Phương pháp kiểm tra đa cộng tuyến.

Kiểm định đa cộng tuyến rất quan trọng vì qua đó, ta có thể xem xét tính chính xác của mô hình và đưa ra các biện pháp để khắc phục hiện tượng này. Để xem xét mô hình hồi quy có hiện tượng đa cộng tuyến hay không, ta sẽ sử dụng kiểm định Collinearity dialogistic và đánh giá thông qua độ chấp nhận (Tolerance) và hệ số phóng đại phương sai (VIF - variance inflation factor). Nếu  $VIF > 10$ ,  $Tolerance < 0,1$  thì đây là dấu hiệu đa cộng tuyến cao tức là các biến độc lập có mối liên hệ tuyến tính chặt chẽ với nhau.

Giả thuyết được đưa ra là:

*Giả thuyết 1: Việc gia nhập WTO (Ký hiệu: Tyle) có ảnh hưởng tỷ lệ thuận với hiệu quả tài chính doanh nghiệp.*

*Giả thuyết 2: Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP tỷ lệ thuận với hiệu quả tài chính doanh nghiệp.*

*Giả thuyết 3: Đòn bẩy tài chính có mối quan hệ ngược chiều với hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.*

*Giả thuyết 4: Quy mô công ty có mối quan hệ cùng chiều với hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.*

#### 4. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu thu thập dữ liệu từ báo cáo tài chính, báo cáo thường niên của 12 doanh nghiệp, mỗi

doanh nghiệp thu thập số liệu 8 năm từ 2016 - 2023. Như vậy, tổng số quan sát là 96 quan sát.

Biến độc lập	Giả thuyết	Kết quả thực nghiệm		
		ROA	ROE	EPS
<i>Việc gia nhập WTO (Tyle)</i>	(+) / (-)	+	+	+
<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)</i>	(+) / (-)	+	+	+
<i>Đòn bẩy tài chính (FL)</i>	(+) / (-)	-	-	-
<i>Quy mô doanh nghiệp (SIZE)</i>	(+) / (-)		+	

(+): tác động cùng chiều / (-): tác động ngược chiều

(Nguồn: tác giả thu thập và xử lý)

Qua bảng kết quả nghiên cứu trên, ta có:

- Chấp nhận giả thuyết 1: Tỷ lệ doanh thu xuất khẩu trên doanh thu thuần có tác động cùng chiều đến cả 3 biến phụ thuộc ROA, ROE, EPS.

- Chấp nhận giả thuyết 2 : Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP tác động cùng chiều đến cả 3 biến phụ thuộc ROA, ROE, EPS.

- Chấp nhận giả thuyết 3 vì đòn bẩy tài chính tác động ngược chiều đến cả 3 biến phụ thuộc ROA, ROE, EPS.

- Bác bỏ giả thuyết 4 vì biến Quy mô doanh nghiệp chỉ có tác động cùng chiều đến biến phụ thuộc ROA.

Qua kết quả nghiên cứu, ta có các mô hình hồi quy sau:

$$ROE = -58.01 + 5.552 \times GDP - 18.326 \times F + 2.650 \times Tyle.$$

$$ROA = 6.117 + 3.841 \times GDP - 6.963 \times F + 1.337 \times SIZE + 1.425 \times Tyle.$$

$$EPS = -7450.74 + 606.558 \times GDP - 3043.545 \times FL + 511.121 \times Tyle.$$

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng:

- Việc gia nhập WTO (Tyle), thể hiện bằng thang đo Tỷ lệ doanh thu xuất khẩu trên Doanh thu thuần của doanh nghiệp, biến động đồng biến với cả 3 biến phụ thuộc là ROE, ROA và EPS. Do vậy, việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO có ảnh hưởng cùng chiều tới hiệu quả tài chính doanh nghiệp, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không cao.

- Các biến kiểm soát là Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), Quy mô công ty (SIZE) có ảnh hưởng cùng chiều với các biến biểu diễn hiệu quả tài chính doanh nghiệp. Ngành thủy sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm quốc nội; do vậy, những năm nền kinh tế quốc gia đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao sẽ giúp ngành thủy sản nói chung đạt

hiệu quả kinh doanh tốt hơn và ngược lại.

Bên cạnh đó, những công ty có quy mô lớn hơn sẽ có được năng lực cạnh tranh cao hơn, những doanh nghiệp lớn chắc chắn trải qua một thời gian phát triển lâu dài hơn; do đó, cũng có nhiều kinh nghiệm trên thương trường và nhiều bạn hàng hơn, giúp cho doanh nghiệp đương đầu với các thách thức trước khủng hoảng tốt hơn.

- Biến Đòn bẩy tài chính (FL) có ảnh hưởng ngược chiều tới cả 3 biến phụ thuộc ROE, ROA, EPS. Như vậy, trong khoảng thời gian nghiên cứu, đòn bẩy tài chính có ảnh hưởng ngược chiều tới hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp thủy sản. Nhìn vào các mô hình cũng có thể thấy mức độ ảnh hưởng của biến này tới hiệu quả tài chính khá lớn, đây có thể là nguyên nhân làm áp ảnh hưởng tích cực của biến gia nhập WTO.

Từ bảng kết quả kiểm định đa cộng tuyến ta thấy, tất cả các hệ số phóng đại phương sai VIF đều nhỏ hơn 10 và hệ số Tolerance đều lớn hơn 0,1; do đó, trong mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến tức là các biến độc lập không có mối liên hệ với nhau. Bởi vậy, mô hình hoàn toàn đáng tin cậy.

#### 5. Một số khuyến nghị

Xét đến mức độ và chiều hướng tác động của việc gia nhập WTO đến hiệu quả tài chính các doanh nghiệp thủy sản bên cạnh các nguyên nhân khác, có thể thấy, WTO góp phần làm tăng hiệu quả tài chính doanh nghiệp, tuy nhiên chỉ mức độ nhỏ. Hiệu quả tài chính doanh nghiệp phần lớn bị tác động bởi mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính và điều kiện môi trường kinh doanh. Từ các kết luận đưa ra sau khi kiểm định mô hình, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tài chính của doanh nghiệp thủy sản như sau:

**Thứ nhất**, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp: Để tối đa hóa hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn. Các doanh nghiệp nên chú trọng công tác nghiên cứu thị trường và marketing một cách bài bản, xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về thị trường, khách hàng, đối thủ với những thông tin chi tiết và được cập nhật thường xuyên.

**Thứ hai**, nâng cao khả năng hiểu biết luật pháp quốc tế: Để hạn chế các vụ kiện tụng, tranh chấp trong thương mại cho các doanh nghiệp giảm các tác động tiêu cực, nâng cao khả năng hiểu biết luật pháp quốc tế thông qua các quy định và cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO là một biện pháp hữu hiệu để bảo vệ các lợi ích thương mại của doanh nghiệp trong quan hệ thương mại quốc tế.

**Thứ ba**, giảm giá thành sản phẩm thông qua các giải pháp hạn chế lãng phí, thất thoát trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh. Các

doanh nghiệp cần lựa chọn những mặt hàng chủ lực để tập trung phát triển, nâng cao tính cạnh tranh như các hải sản đặc sản tôm hùm, cua, ghe, cá mú, mực, tôm thẻ và tôm sú, bào ngư, ốc và các loại nhuyễn thể hai mảnh vỏ... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản nên liên kết với các nông trại, doanh nghiệp đánh bắt, nuôi trồng thủy sản để giảm giá thành sản xuất.

**Thứ tư**, liên kết để tăng khả năng cạnh tranh: Liên kết để tăng khả năng về tài chính, nhân sự, hỗ trợ và trao đổi những yếu tố sản xuất, kinh doanh cần thiết tạo nên chuỗi cung ứng sản phẩm hoàn chỉnh, bền vững, tăng khả năng bảo vệ lẫn nhau khi xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

**Thứ năm**, liên tục nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường, không phụ thuộc vào một số ít thị trường lớn. Cần chủ động hơn trong kinh doanh quốc tế bằng chiến lược kinh doanh, chính sách phát triển thị trường và phải chuẩn bị nền tảng vững chắc cho những thay đổi về rào cản phi thuế quan đặc thù với ngành thủy sản.

### Tài liệu tham khảo

Hồng, N.T.X (2017), *Ảnh hưởng của cổ phần hóa đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhà nước Việt Nam*". Luận án tiến sĩ. Đại học Kinh tế quốc dân.

Phúc, N.N (2014), *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2010), *Báo cáo tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế sau ba năm Việt Nam gia nhập WTO*, Hà Nội.

Thuận, L.Q; Hoa, T.T.Q; Hàn, T.T (2017), *Đánh giá 10 năm gia nhập WTO và kiến nghị chính sách*, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính.

Tú, Đ.T (2015), *Vận dụng mô hình kinh tế lượng để phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*.

Ngọc, Đ.B; Cường, N.C (2014), *Các nhân tố ảnh*

*hưởng đến chính sách cổ tức của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*.

Anh, N.T.T; Linh, M.T (2012), *Tác động của hội nhập kinh tế đến các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tỉnh Khánh Hòa*. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản. Số 4/2017, trang 46 - 49.

Ty, H.T (2011), *Tác động của gia nhập WTO đối với thương mại mặt hàng thủy sản Việt Nam sang thị trường Mỹ*.

Nam, T.V, *Hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Mỹ đối với thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam*.

Quán, N., *Tìm hiểu một số chỉ tiêu so sánh quốc tế mới và những vấn đề đặt ra với ngành thống kê Việt Nam*.

Trang, L.T.D (2017), *Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015*.

Maleya M. Omondi (2013), *Factors Affecting the Financial Performance of Listed Companies at the Nairobi Securities Exchange in Kenya*.

---

**WTO TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THỦY SẢN NIÊM YẾT TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****Vũ Thị Mai Quyên**

---

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Email: maiquyen2025@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/02/2025

Ngày phản biện: 25/02/2025

Ngày tác giả sửa: 07/3/2025

Ngày duyệt đăng: 20/3/2025

Ngày phát hành: 30/3/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>**TÓM TẮT**

*Bài viết này nghiên cứu về vấn đề tài chính của các công ty thủy sản, đưa mục tiêu cần nghiên cứu đó là hiệu quả tài chính sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Tác giả thu thập báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán của 12 công ty thủy sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 - 2023 để tìm ra tác động tích cực, tiêu cực và mức độ ảnh hưởng của WTO đến hiệu quả tài chính của các công ty thủy sản niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị cho các công ty thủy sản trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính để đạt được hiệu quả tài chính tốt nhất thông qua kết quả phân tích và kiểm định thu được.*

**Từ khóa:** Doanh nghiệp thủy sản; Hiệu quả tài chính; Hội nhập kinh tế quốc tế